

Khuyến nghị: KHẢ QUAN

Ngày 27/06/2022

Giá hiện tại: 31,200 VND

Giá kỳ vọng: 40,000 VND

Upside: 28.2%

Mã cổ phiếu	BID
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	49,000
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	29,500
Vốn hóa (tỷ đồng)	157,825.94
KLGD trung bình 3 tháng (cp)	1,636,763
Số lượng cp đang lưu hành (tr. cp)	5,058.523
Beta	1.36
P/E	13.67
P/B	1.76

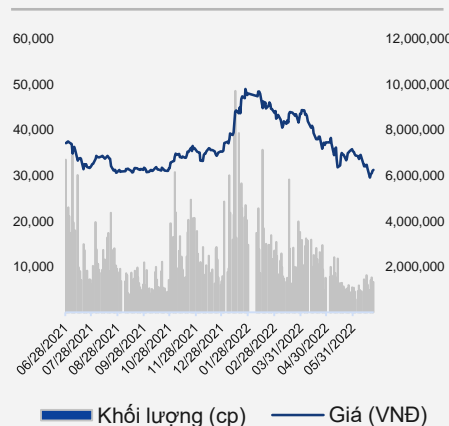
Thông tin cơ bản về doanh nghiệp:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID) thành lập năm 1957. BID đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý với trên 2,300 định chế tài chính trên toàn cầu và đang sở hữu nhiều chi nhánh trong và ngoài nước.

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG 52%

- Nhu cầu tín dụng tăng cao
- Tỷ lệ CASA cải thiện đem lại nguồn vốn giá rẻ
- Áp lực trích lập dự phòng giảm bớt
- P/B đang rẻ hơn so với mức trung bình của BID
- Kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 10,623 tỷ đồng

Rủi ro: (1) Lãi suất huy động đang có xu hướng tăng, (2) Ngân hàng Nhà nước đang cố gắng giảm lãi suất cho vay.



Nguồn: Fiiipro

	2019	2020	2021	Q1/2022
Thu nhập lãi thuần	35,978	35,797	46,823	12,826
Thu nhập ngoài lãi	12,143	14,240	15,670	3,401
Tổng thu nhập hoạt động	48,121	50,037	62,494	16,227
Lợi nhuận sau thuế	8,548	7,224	10,841	3,638
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần	2.9%	-0.5%	30.8%	18.4%
Tăng trưởng thu nhập hoạt động	8.2%	4.0%	24.9%	11.1%
Tăng trưởng LN ròng	13.3%	-15.5%	50.1%	33.7%
Biên thu nhập lãi thuần (NIM)	2.6%	2.5%	2.9%	2.9%
Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)	35.9%	35.4%	31.1%	26.6%
ROA	0.6%	0.5%	0.6%	0.2%
ROE	11.0%	9.1%	12.6%	4.2%

Nguồn: BID, NHSV Research

1. TỔNG QUAN

NGÀNH NGHỀ, ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Cấp tín dụng
- Huy động vốn
- Dịch vụ tài trợ thương mại
- Dịch vụ thanh toán
- Dịch vụ tài khoản
- Dịch vụ thẻ ngân hàng
- Dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

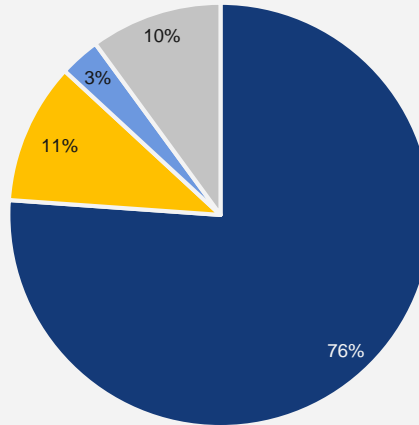
Địa bàn kinh doanh

BIDV đã phát triển mạng lưới rộng khắp, phủ kín 63 Tỉnh/Thành phố trên cả nước với tổng số điểm mạng lưới đến 31/12/2021 gồm: 1 trụ sở, 189 chi nhánh trong nước, 1 chi nhánh nước ngoài, 895 phòng giao dịch, 3 đơn vị trực thuộc, 2 văn phòng đại diện tại VN, 4 văn phòng đại diện tại nước ngoài.

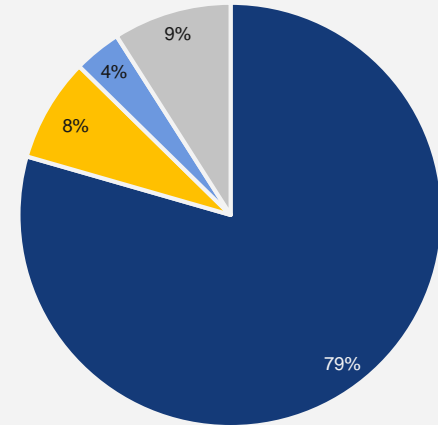
1. TỔNG QUAN

CƠ CẤU DOANH THU

Cơ cấu doanh thu 2021



Cơ cấu doanh thu Q1/2022



■ Thu nhập lãi thuần

■ Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

■ Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ

■ Lãi thuần từ hoạt động khác

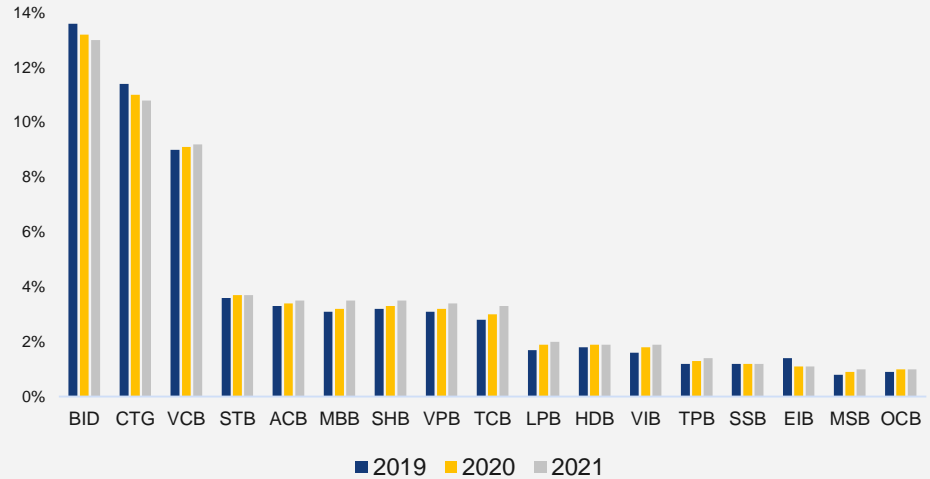
1. TỔNG QUAN

THỊ PHẦN

Đứng đầu thị phần cho vay

BID đứng đầu về thị phần cho vay, chiếm 13% dư nợ tín dụng toàn hệ thống ngân hàng. Về nguồn vốn huy động, BID chiếm hơn 11% thị phần tiền gửi toàn ngành.

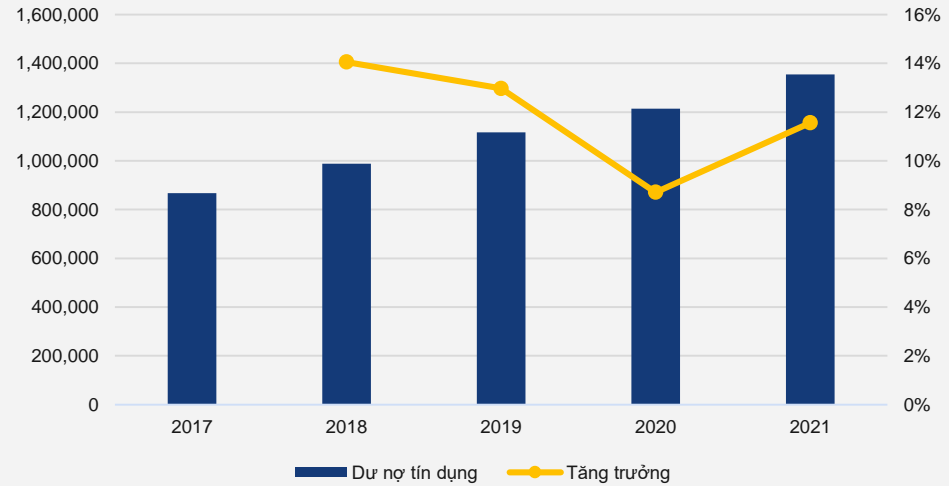
Thị phần dư nợ tín dụng



1. TỔNG QUAN

DƯ NỢ TÍN DỤNG

Tăng trưởng tín dụng hàng năm của BID



Nguồn: BID, NHSV Research

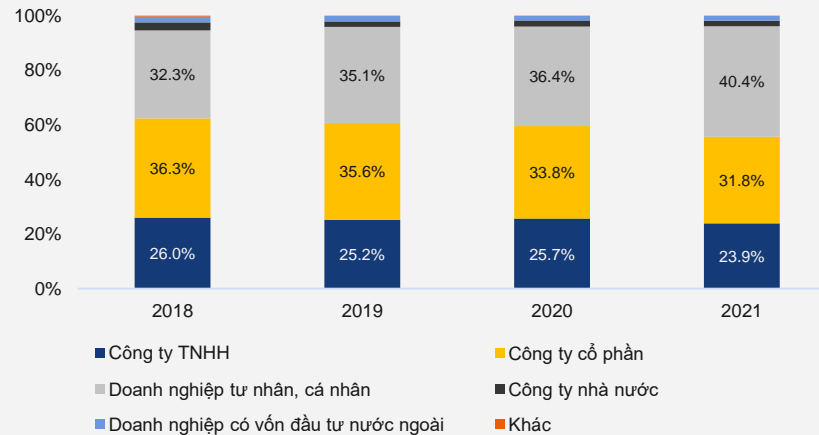
1. TỔNG QUAN

CƠ CẤU TÍN DỤNG

Chuyển dịch cơ cấu sang tín dụng bán lẻ

Chuyển đổi từ ngân hàng bán buôn sang trọng tâm vào bán lẻ là xu hướng chung của thế giới và mang lại nhiều lợi ích cho các ngân hàng, nhất là trong bối cảnh các nhà băng muốn giảm phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. BIDV đã có sự chuyển dịch rõ ràng trong cơ cấu khách hàng khi tỷ trọng tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân và cá nhân tăng từ 32.3% lên 40.4% trong 4 năm. Mạng bán lẻ tại Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển sơ khai nên còn nhiều dư địa phát triển.

Cơ cấu tín dụng theo đối tượng khách hàng



1. TỔNG QUAN

SWOT

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<ul style="list-style-type: none"> - Là ngân hàng hàng đầu, có lợi thế về thương hiệu, quy mô. - Là một trong những ngân hàng có chất lượng tài sản tốt nhất hệ thống. 	<p>Chưa có nhiều sản phẩm, dịch vụ đa dạng</p>
CƠ HỘI	THÁCH THỨC
<ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu tín dụng tăng cao trong bối cảnh phục hồi sau đại dịch 	<p>Sức cạnh tranh về huy động vốn của các ngân hàng TMCP tư nhân ngày càng lớn</p>

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tỷ lệ nợ xấu quý 1/2022 giảm 0.03 điểm phần trăm so với cuối năm 2021, đạt 0.97% trong khi tỷ lệ trích lập dự phòng tăng từ 2.15% lên 2.51% khiến cho tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng cao, lên 259%, cao thứ 2 trong hệ thống ngân hàng chỉ sau VCB, cho thấy chất lượng tài sản được cải thiện.

	2018	2019	2020	2021	Q1/2022
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần	12.9%	2.9%	-0.5%	30.8%	18.4%
Tăng trưởng thu nhập hoạt động	14.0%	8.2%	4.0%	24.9%	11.1%
Tăng trưởng LN ròng	8.6%	13.3%	-15.5%	50.1%	33.7%
Khả năng sinh lời					
Biên thu nhập lãi thuần (NIM)	2.9%	2.6%	2.5%	2.9%	2.9%
Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)	36.2%	35.9%	35.4%	31.1%	26.6%
ROA	0.6%	0.6%	0.5%	0.6%	0.2%
ROE	13.8%	11.0%	9.1%	12.6%	4.2%
Chỉ tiêu an toàn					
Tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động (LDR)	99.9%	100.3%	99.0%	98.1%	101.5%
Tỷ lệ nợ xấu	1.90%	1.75%	1.76%	1.00%	0.97%
Tỷ lệ trích lập dự phòng	1.25%	1.31%	1.57%	2.15%	2.51%

Nguồn: BID, NHSV Research

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cập nhật tình hình kinh doanh quý 1 năm 2022

Quý 1/2022, thu nhập lãi thuần tăng trưởng 18.4% mặc dù tín dụng chỉ tăng 4.6%. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 11.1% do chính sách miễn toàn bộ phí khi giao dịch trên BIDV SmartBanking, áp dụng từ 1/1/2022. Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng trưởng 54% trong khi hoạt động kinh doanh chứng khoán không đem lại nguồn thu. Tổng thu nhập hoạt động tăng 11.1% trong khi chi phí hoạt động chỉ tăng 7.1%, chi phí dự phòng rủi ro tăng 3% giúp cho lợi nhuận trước thuế tăng 32.9%

	Q1/2022	Q1/2021	%yoy	2021	2020	%yoy
Thu nhập lãi thuần	12,826	10,830	18.4%	46,823	35,797	30.8%
Lãi thuần từ HĐ dịch vụ	1,275	1,434	-11.1%	6,614	5,266	25.6%
Lãi thuần từ HĐ kinh doanh ngoại hối	585	379	54.2%	1,896	1,732	9.5%
Tổng thu nhập hoạt động	16,227	14,605	11.1%	62,494	50,037	24.9%
Chi phí hoạt động	4,322	4,037	7.1%	19,465	17,693	10.0%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	7,391	7,173	3.0%	29,481	23,318	26.4%
Lợi nhuận trước thuế	4,514	3,396	32.9%	13,548	9,026	50.1%
Lợi nhuận sau thuế	3,638	2,722	33.7%	10,841	7,224	50.1%

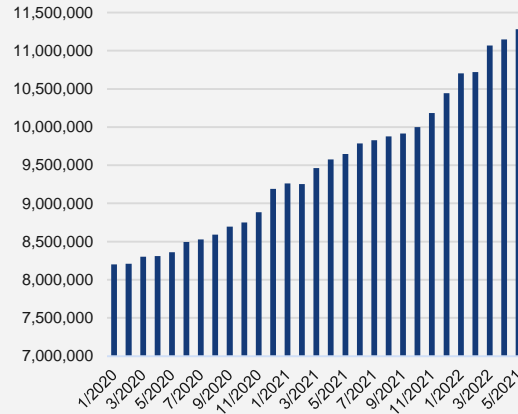
Nguồn: BID, NHSV Research

3. TRIỂN VỌNG BID

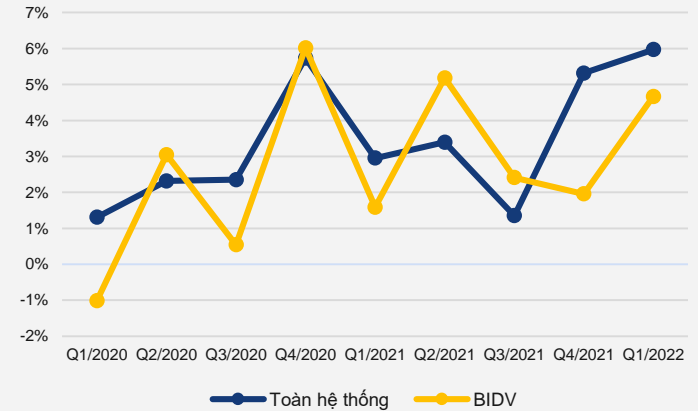
Nhu cầu tín dụng tăng cao

Nhu cầu vốn trong năm nay của nền kinh tế dự báo sẽ tăng 14% khi nhiều lĩnh vực bắt đầu giai đoạn phục hồi. Quý 1/2022, tăng trưởng tín dụng của BIDV đã tăng trở lại, đạt 4.6%. Nhu cầu vốn sẽ còn tăng mạnh hơn nữa khi SBV bắt đầu triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2%.

Dư nợ tín dụng toàn hệ thống (tỷ VND)



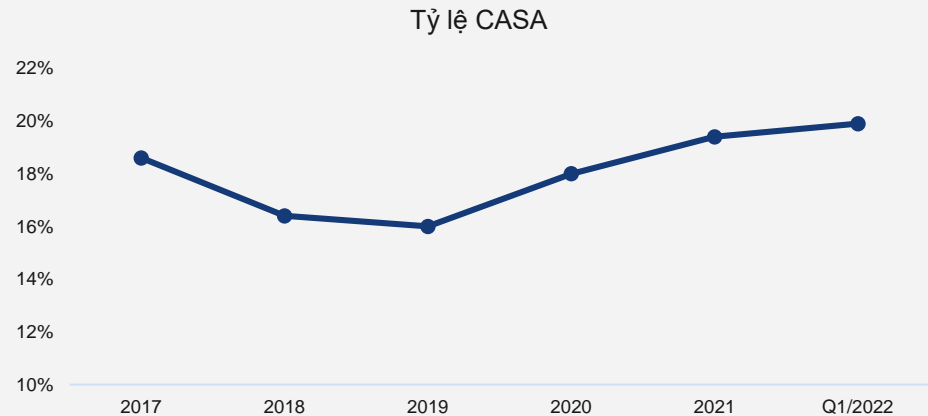
Tăng trưởng dư nợ tín dụng



3. TRIỂN VỌNG BID

Tỷ lệ CASA cải thiện đem lại nguồn vốn giá rẻ

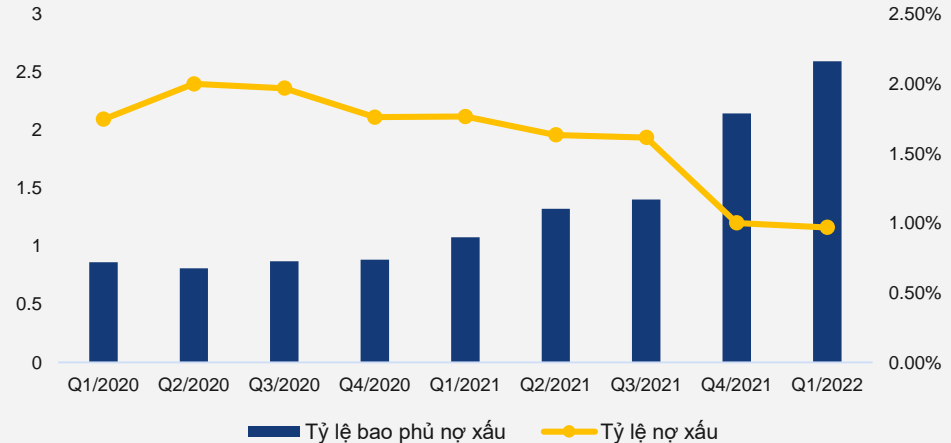
BIDV là ngân hàng có lượng tiền gửi cao nhất toàn hệ thống với 1.5 triệu tỷ đồng, theo sau là VietinBank và Vietcombank lần lượt 1.4 triệu tỷ đồng và 1.3 triệu tỷ đồng. Trong đó, lượng tiền gửi không kỳ hạn của BIDV chiếm 19.9% tổng nguồn vốn huy động, tăng 0.5 điểm phần trăm so với cuối năm 2021 nhờ vào chính sách miễn toàn bộ phí khi giao dịch trên app. Việc sở hữu lượng lớn tiền gửi không kỳ hạn sẽ là lợi thế để BID tận dụng nguồn vốn rẻ với chi phí chỉ khoảng 0.2% một năm.



3. TRIỂN VỌNG BID

Áp lực trích lập dự phòng giảm bớt

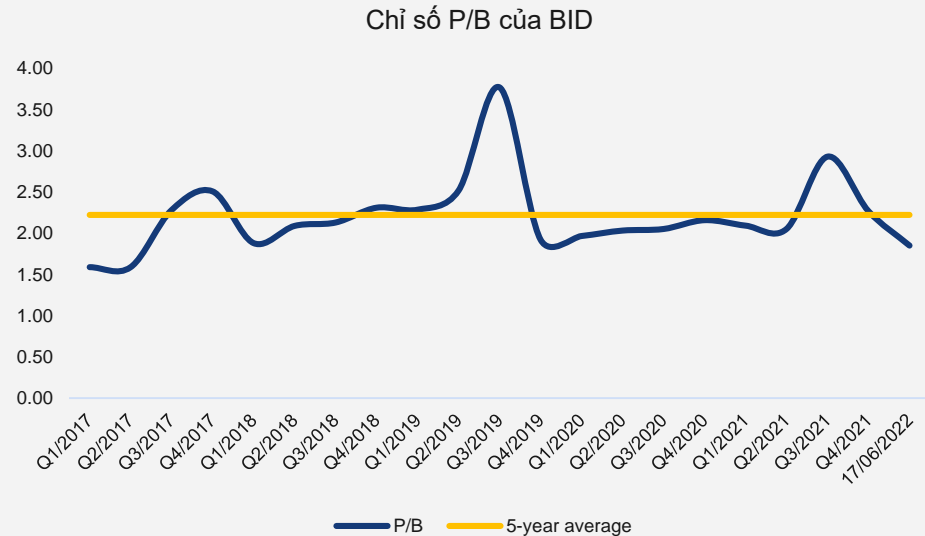
Hiện nay, BIDV đã trích lập đầy đủ các khoản nợ trong 3 năm theo thông tư 01,03 và 14 của NHNN. Tỷ lệ nợ xấu giảm trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng cao sẽ là động lực tăng trưởng lợi nhuận của BIDV trong năm nay. Dự kiến, nếu dịch bệnh được kiểm soát bình thường, ngân hàng sẽ trích lập khoảng 23,000 tỷ đồng trong năm 2022 (thấp hơn 22% so với năm 2021), còn nếu dịch kiểm soát tốt thì con số này sẽ thấp hơn. Đây là cơ sở để BIDV đặt ra kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng 52% trong năm nay.



3. TRIỂN VỌNG BID

P/B đang rẻ hơn so với mức trung bình của BID

Cổ phiếu BIDV đang giao dịch với P/B 1.85x, thấp hơn so với P/E trung bình 5 năm là 2.22x. Với mức định giá thấp hiện nay, BID sẽ là một cổ phiếu tiềm năng cho đầu tư trung và dài hạn.



3. TRIỂN VỌNG BID

Kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 10,623 tỷ đồng

ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 10,623 tỷ đồng lên mức 61.,208 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2021.

Theo đó, BIDV sẽ phát hành hơn 607 triệu cổ phiếu, tương đương 12% số cổ phần đang lưu hành, để trả cổ tức năm 2021. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III và quý IV/2022, dự kiến huy động 6,070 tỷ đồng sau phát hành.

Cùng với đó, BIDV dự kiến tăng vốn điều lệ thêm hơn 4,552 tỷ đồng thông qua việc chào bán hơn 455 triệu cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ, tỷ lệ phát hành dự kiến là 9%. Thời gian thực hiện dự kiến trong giai đoạn 2022 - 2023.

Việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo điều kiện để ngân hàng mở rộng hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo hệ số an toàn vốn (CAR) theo quy định nhà nước.

4. RỦI RO

1. Rủi ro tăng lãi suất huy động

Lãi suất tiết kiệm đang đồng loạt tăng tại nhiều ngân hàng, với mức tăng từ 0.1 - 0.5%. BIDV cũng đã tăng thêm 0.1 điểm phần lên mức 5,6%/năm cho các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Lãi suất tiếp tục tăng cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến NIM trong năm nay.

2. Rủi ro giảm lãi suất cho vay

SBV cho biết sẽ phấn đấu giảm lãi suất cho vay trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên. Ngoài việc hỗ trợ lãi suất 2% từ gói 40,000 tỷ đồng, SBV cũng chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm tối đa các loại chi phí, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới. Đây có thể sẽ là gánh nặng đối với các ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng quốc doanh.



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center
Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055
Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Paxsky, Số 123
Nguyễn Đình Chiểu, Phường
Võ Thị Sáu, Quận 3, HCM

Hotline: 0283.838.5917
Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.